

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác cát san lấp trên lòng sông Tiền thuộc xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 3052/STNMT-MT ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án 3052/STNMT-MT và Văn bản số 54/2022/CV-THT68 ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Công ty Cổ phần đầu tư Trung Hậu - Tổng 68 về việc giải trình thông báo kết quả thẩm định và đề nghị phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án “Khai thác cát san lấp trên lòng sông Tiền thuộc xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang”;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác cát san lấp trên lòng sông Tiền thuộc xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần đầu tư Trung Hậu - Tổng 68 (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

huk

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *juu5*

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần đầu tư Trung Hậu - Tổng 68;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT, XD, NN&PTNT, KH&CN;
- UBND huyện Chợ Mới;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT&MT (công khai thông tin);
- Phòng TN&MT huyện Chợ Mới;
- UBND xã: Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *VL*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC CÁT SAN LẤP TRÊN LÒNG SÔNG TIỀN
THUỘC XÃ MỸ HIỆP VÀ XÃ BÌNH PHƯỚC XUÂN,
HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 1016/QĐ-STNMT ngày 05 tháng 10 năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác cát san lấp trên lòng sông Tiền thuộc xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần đầu tư Trung Hậu - Tổng 68.
- Địa chỉ liên hệ: Số 78 - 80, đường 1, Khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án thực hiện nâng công suất khai thác cát san lấp nằm trong ranh giới đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2138/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác cát san lấp trên lòng sông Tiền, thuộc xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang” và được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 763/GP-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 và điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản tại Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022.

- Phạm vi, quy mô:
 - + Trữ lượng khai thác: 3.767.957 m³ trên tổng diện tích 990.000 m².
 - + Kích thước khu vực khai thác: Chiều dài khai trường 2.120 m; chiều rộng khai trường nhỏ nhất 400 m; chiều rộng khai trường lớn nhất 460 m; cao độ đáy kết thúc khai thác -16 m.
 - + Tuổi thọ mỏ: 04 năm.
 - + Khoảng cách bờ xã Bình Phước Xuân gần nhất 110 m; khoảng cách bờ xã Bình Phước Xuân xa nhất 140 m; khoảng cách bờ xã Mỹ Hiệp gần nhất 110 m; khoảng cách bờ xã Mỹ Hiệp xa nhất 110 m; khoảng cách bờ Đồng Tháp gần nhất 445 m; khoảng cách bờ Đồng Tháp xa nhất 850 m.
- Tọa độ vị trí khai thác:

ML

sees

Điểm góc	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104 ^o 45', múi 3 ^o		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	1.158.918	589.525	990.000 m ² (99 ha)
2	1.158.576	589.681	
3	1.158.015	589.810	
4	1.157.341	589.893	
5	1.156.853	589.927	
6	1.156.800	589.486	
7	1.157.749	589.363	
8	1.158.676	589.189	
9	1.158.878	589.138	

- Công suất:

+ Công suất khai thác hiện tại: 740.000 m³/năm (nguyên khối).

+ Công suất sau khi nâng cấp: 1.110.000 m³/năm (nguyên khối). Thi công 01 ca/ngày (01 ca = 08 giờ), số ngày làm việc là 270 ngày/năm.

1.3. Công nghệ khai thác

- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.

- Dự án đã lựa chọn công nghệ khai thác bằng phương tiện cơ giới (xáng cạp, gầu múc) và sử dụng sà lan vận hành vận chuyển cát.

- Quy trình khai thác: Mỏ cát → Phương tiện khai thác (xáng cạp) → Vận chuyển (sà lan) → Công trình tiêu thụ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính: Dự án sử dụng 09 xáng cạp (05 xáng cạp có dung tích gầu 2,5 m³ và 03 xáng cạp có dung tích gầu 3,5 m³ hoạt động khai thác; 01 xáng cạp có dung tích gầu 2,5 m³ dự phòng) để phục vụ thi công khai thác.

- Hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống cấp điện, hệ thống chống sét, phao phân luồng.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh trên sà lan; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt; thùng chứa chất thải nguy hại; kho chứa chất thải nguy hại; hệ thống xử lý nước thải vệ sinh thiết bị, phương tiện; thiết bị phòng cháy chữa cháy; cọc theo dõi đường bờ.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

đ. 4.5

ML

- Hoạt động khai thác hiện trạng và chuẩn bị nâng công suất: Hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ khai thác và vận chuyển phương tiện khai thác mới phục vụ nâng công suất dự án; hoạt động công nhân.

- Hoạt động khai thác nâng công suất: Hoạt động của các máy móc, thiết bị phục vụ khai thác và vận chuyển; hoạt động công nhân.

- Đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường: Tháo phao, di chuyển máy móc, thiết bị rời khỏi khu vực khai thác; hoạt động cải tạo môi trường; hoạt động công nhân.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Trong khu vực dự án có 42 lồng bè (gồm 24 nhà bè + 18 lồng nuôi), khu vực phía thượng nguồn cách dự án 200 m có 115 lồng bè nuôi trồng thủy sản, phía hạ nguồn cách dự án 2,32 km thuộc bờ xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang có 22 lồng bè (gồm 12 nhà bè + 10 lồng nuôi), phía hạ nguồn cách dự án 3,31 km thuộc bờ xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có 18 nhà bè.

- Gần khu vực đầu dự án là bến đò Mương Chùa, gần điểm cuối dự án là bến đò Kinh Ngang.

- Trạm cấp nước xã Bình Phước Xuân cách biên dự án 145 m, trạm cấp nước xã Mỹ Hiệp cách biên dự án 2 km về phía thượng nguồn, trạm cấp nước Trần Quốc Toản (thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) cách biên dự án 1,84 km về phía thượng nguồn, trạm cấp nước Nông thôn Hội An Đông cách biên dự án 11,99 km về phía hạ nguồn.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động khai thác hiện trạng và chuẩn bị nâng công suất, hoạt động khai thác sau khi nâng công suất phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải từ quá trình khai thác cát; nước thải từ quá trình làm mát, vệ sinh máy móc, thiết bị; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung; tác động do khuấy trộn gia tăng bùn lắng, độ đục trong nước; tác động đến đa dạng sinh học, thay đổi địa hình lòng dẫn và các yếu tố nhạy cảm khác; tác động đến hệ sinh thái tự nhiên và các loài sinh vật; tác động giao thông thủy nội địa; tác động đến kinh tế - xã hội; tác động môi trường tổng hợp khai thác cát thuộc dự án và các dự án khai thác cát liên quan; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; sự cố tràn dầu; sự cố thiên tai, bão lũ.

- Hoạt động đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn; tai nạn giao thông; tai nạn lao động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

Đối với Dự án này, các tác động môi trường chính phát sinh chủ yếu tập trung trong giai đoạn vận hành, cụ thể:

7/11

seul

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải từ quá trình khai thác cát: Chủ yếu do nước mặt bị xáo trộn do quá trình khai thác. Lượng nước này có độ đục cao, hàm lượng chất rắn lơ lửng lớn, sau khi thoát trở lại sông từ khoang chứa, nước sẽ theo dòng chảy loang xa dần và các thành phần bùn, khoáng cũng được lắng dần trở lại đáy sông.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị: Phát sinh khoảng 1,6 m³/ngày; thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, bùn đất.

+ Nước thải làm mát thiết bị: Phát sinh khoảng 0,16 m³/ngày; thành phần chủ yếu: bùn đất, dầu mỡ.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc tại Dự án: Phát sinh khoảng 1,6 m³/ngày; thành phần chủ yếu: TSS, BOD₅, COD, Tổng Coliforms và các vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khoảng 27,5 m³/ngày; thành phần chủ yếu: bùn, cát, dầu nhớt cuốn theo nước mưa.

- Bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện khai thác, phương tiện vận chuyển; thành phần chủ yếu: bụi, CO, SO₂, NO_x, VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 32 kg/ngày; thành phần chủ yếu: thực phẩm, rau quả thừa, túi nilon, giấy, chai,...

- Chất thải nguy hại: Phát sinh khoảng 41 kg/tháng; thành phần chủ yếu: nhớt thải, vật liệu thấm hút dầu, giẻ lau dính dầu, bao bì đựng dầu nhớt thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của xáng cạp khai thác cát, hoạt động của phương tiện vận chuyển cát đến nơi tiêu thụ.

3.4. Các tác động khác

Tác động do khuấy trộn gia tăng bùn lắng, độ đục trong nước; tác động đến đa dạng sinh học, thay đổi địa hình lòng dẫn và các yếu tố nhạy cảm khác; tác động đến hệ sinh thái tự nhiên và các loài sinh vật; tác động giao thông thủy nội địa; tác động đến kinh tế - xã hội; tác động môi trường tổng hợp khai thác cát thuộc dự án và các dự án khai thác cát liên quan; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; sự cố tràn dầu; sự cố thiên tai, bão lũ,... trong quá trình khai thác.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải quá trình khai thác cát: Không thay đổi thường xuyên vị trí khai thác; duy trì khoảng cách tối thiểu giữa các phương tiện khai thác cát; tuân thủ

đúng biện pháp thi công, thời gian khai thác; thực hiện khai thác trong phạm vi đã được cấp phép.

- Nước thải sinh hoạt: Trên mỗi sà lan bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể tự hoại bằng composite 04 ngăn, kích thước phủ bì: 1.120 x 900 x 2.600 mm có hầm phân tự hoại 2.000 lít và bồn nước sạch 500 lít. Định kỳ 03 ngày/lần hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại.

- Nước thải từ quá trình làm mát, vệ sinh máy móc, thiết bị: Trên mỗi sà lan bố trí 01 hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu. Quy trình: Nước thải từ quá trình làm mát, vệ sinh máy móc, thiết bị → Bồn lắng (thể tích 1 m³) → Túi lọc dầu SOS → Hoàn lưu tái sử dụng.

- Nước mưa chảy tràn: Trang bị giẻ lau thấm dầu nhớt trên xáng cạp; thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu, nhằm phát hiện kịp thời sự cố; che chắn mưa chảy tràn qua những vị trí hay rơi vãi dầu nhớt; thu gom, bùn, cát rơi vãi trên phương tiện sau mỗi ngày làm việc; che chắn mưa chảy tràn qua những vị trí thường hay rơi vãi dầu nhớt hay khu vực bảo trì máy móc, thiết bị.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, tái sử dụng toàn bộ nước thải nhiễm dầu phát sinh, đảm bảo không thải ra môi trường; giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án được thu gom tại các nhà vệ sinh di động và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng máy móc, thiết bị đã được kiểm định, bảo trì thường xuyên.
- Sử dụng nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Không chở quá tải trọng quy định.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian hoạt động, thời gian vận chuyển.
- Cải tạo môi trường xung quanh bằng cách trồng cây xanh bổ sung theo ven bờ.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Trên mỗi phương tiện bố trí 01 thùng chứa rác loại 50 lít để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị

định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trên mỗi phương tiện bố trí 02 thùng chứa loại 120 lít, bố trí khu vực lưu giữ có diện tích 02 m² để thu gom chất thải nguy hại phát sinh và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không hoạt động các thiết bị, máy móc vào lúc nghỉ trưa và vào ban đêm; tuân thủ thời gian khai thác 8 giờ/ngày.

- Sử dụng thiết bị, máy móc đã kiểm định.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc, thiết bị kỹ thuật đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình khai thác.

- Thường xuyên kiểm tra, thay thế, bôi trơn các thiết bị để giảm ma sát gây ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại mỏ khai thác.

- Khi các phương tiện khai thác di chuyển vào gần bờ, tuyệt đối tuân thủ giờ nghỉ ngơi của các hộ dân.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối với khu vực khai trường:

+ Khảo sát, đo vẽ địa hình khu vực dự án.

+ Tháo dỡ phao tín hiệu, phao giới hạn khu vực khai thác.

+ Di dời máy móc, thiết bị, chất thải vào bờ.

+ San gạt đáy sông khu vực khai thác.

- Đối với khu vực xung quanh ngoài biên giới mỏ:

+ Gia cố đường bờ trước khi khai thác, đóng cọc theo dõi quá trình xói lở (đã thực hiện).

+ Ứng phó sự cố sạt lở bờ sông: trong trường hợp xảy ra sự cố sẽ sử dụng cọc gỗ hoặc cừ tràm, bao tải cát để gia cố bờ sông, trồng cây tại vị trí gia cố.

ML

seus

Tổng hợp khối lượng các công tác cải tạo, phục hồi môi trường

STT	Công việc	ĐVT	Khối lượng
1	Khảo sát, đo đạc địa hình	m ²	990.000
2	Tháo dỡ phao ranh giới, biển báo trên bờ	cái	6
3	Tháo dỡ các máy móc, thiết bị phục vụ quá trình khai thác	lần	1
4	San gạt lòng sông	m ³	198.000
5	Ứng phó sự cố sạt lở bờ sông		
-	Cọc cừ tràm	cọc	11.998
-	Gia cố bao cát	m ³	1.500
-	Trồng cây xử lý xói lở bờ	cây	800

4.4.2. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 5.801.690.009 đồng (Năm tỷ tám trăm lẻ một triệu sáu trăm chín mươi ngàn không trăm lẻ chín đồng).

- Số lần ký quỹ: 04 lần.

+ Ký quỹ lần đầu với số tiền là 1.450.422.503 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn năm trăm lẻ ba đồng). Thời điểm ký quỹ: Trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

+ Ký quỹ lần thứ hai đến lần thứ tư, mỗi lần với số tiền là 1.450.422.503 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn năm trăm lẻ ba đồng). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai: Thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2022).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng tránh tai nạn giao thông:

+ Đối với phương tiện vận chuyên: Đảm bảo đúng các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa; các phương tiện vận chuyên đúng tải trọng quy định; trang bị bảo hộ lao động, đèn báo giao thông, thuyền cứu hộ trên mỗi phương tiện.

+ Các phương tiện khai thác: Khi di chuyển trên sông chấp hành các quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa; gắn cờ hiệu trên xáng cạp; neo đậu xáng cạp chắc chắn, thấp sáng đèn báo hiệu trên mỗi xáng cạp; di chuyển phương



tiện đúng luồng quy định; bố trí thuyền cứu sinh, phao cứu sinh, thiết bị an toàn lao động.

- Biện pháp an toàn lao động: Tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động trong quá trình khai thác, quy định nội quy giờ giấc làm việc; trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân; thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường; bố trí làm việc theo ca xoay vòng đảm bảo tất cả công nhân viên được nghỉ ngơi thích hợp; định kỳ thay thế, bảo dưỡng máy móc, thiết bị khai thác; công nhân vận hành máy là người được đào tạo kỹ thuật chuyên môn.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Nhiên liệu bố trí trong thùng kín, lưu trữ trong kho; thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu; trang bị máy bơm, bình CO₂ trên các phương tiện khai thác, vận chuyển; lắp đặt biển báo cấm lửa tại khu vực dễ gây ra cháy nổ; trên mỗi sà lan bố trí thiết bị chống sét, thùng cát chữa cháy.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở bờ sông: Khai thác đúng công suất thiết kế và trình tự thi công; không khai thác, khoét sâu đáy sông tại một chỗ, tạo hàm ếch trong lòng sông; phối hợp với người dân trong khu vực dự án để giám sát, theo dõi các diễn biến về sụt lún, xói lở đường bờ; thường xuyên theo dõi diễn biến về dòng chảy, đường bờ, sụt lún để điều chỉnh kịp thời các hoạt động khai thác; đóng cọc bê tông để theo dõi đường bờ; trường hợp xảy ra sự cố sạt lở đường bờ, dừng hoạt động khai thác, phối hợp với các cơ quan chức năng xác định nguyên nhân, mức độ; gia cố, phục hồi đường bờ tại vị trí sạt lở.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu: Kiểm tra định kỳ các thùng chứa nhiên liệu; nhiên liệu được bảo quản trong các thùng kín, nơi thoáng mát, có che chắn và gờ cao; ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu để kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác

- Giảm thiểu độ đục, bùn lắng do khuấy trộn:

+ Thực hiện khai thác theo đúng luồng quy định, không di chuyển vào gần bờ, gần khu vực nuôi cá, đảm bảo khoảng an toàn theo quy định.

+ Phối hợp với cơ quan quản lý địa phương, ngành nông nghiệp để lựa chọn địa điểm di dời, hỗ trợ chi phí cho các hộ dân di dời và ổn định lòng bè nuôi thủy sản trước khi tiến hành khai thác.

+ Thường xuyên theo dõi và trao đổi với hộ nuôi cá để biết thông tin về Dự án có ảnh hưởng đến hoạt động của các hộ dân hay không để đưa ra các biện pháp giảm thiểu, khắc phục kịp thời; trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra sự cố do hoạt động của Dự án làm ảnh hưởng đến việc nuôi cá của các hộ dân, Chủ dự án sẽ thỏa thuận hỗ trợ bồi thường và có biện pháp khắc phục tùy theo mức độ ảnh hưởng.

+ Thường xuyên thông tin với các trạm cấp nước về thời gian và vị trí khai thác để các trạm cấp nước điều chỉnh thời điểm lấy nước phù hợp; thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình hoạt động khai

thác; trong quá trình khai thác nếu phát hiện có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường hay có phản ánh của cộng đồng và các đối tượng sử dụng nước, Chủ dự án sẽ đền bù thiệt hại cho người dân theo đúng quy định pháp luật trong trường hợp hoạt động của Dự án gây ra ảnh hưởng.

- Giảm thiểu tác động do thay đổi lòng dẫn địa hình đáy sông: Quản lý giám sát chặt chẽ phạm vi khai thác của khai trường, không chế độ sâu khai thác bằng cách sử dụng các máy đo độ sâu cầm tay và đo đạc địa hình đáy sông định kỳ; khi phát hiện có hố sâu sẽ tiến hành san gạt, tạo địa hình bằng phẳng theo cao độ thiết kế; giám sát hành trình khai thác bằng máy định vị vị trí trên mỗi phương tiện.

- Giảm thiểu tác động do xói mòn, mất ổn định đường bờ: Khai thác theo trình tự đã được thiết kế, thường xuyên di chuyển phương tiện để không tạo độ sâu cục bộ trên đáy sông; khai thác đúng công suất được cấp phép; thống kê sản lượng cát được khai thác theo các hóa đơn, chứng từ.

- Giảm thiểu tác động thay đổi dòng chảy: Thường xuyên giám sát các cọc đường bờ, đánh giá sơ bộ việc thay đổi hướng dòng chảy để kịp thời kiểm tra, giám sát bằng các phương pháp kỹ thuật; không di chuyển các phương tiện khai thác vào gần bờ, đảm bảo khoảng cách bờ xã Bình Phước Xuân và xã Mỹ Hiệp ít nhất 110 - 140 m.

- Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái: Tuyệt đối không xả các chất thải, chất độc hại ra môi trường; trong quá trình khai thác và kết thúc khai thác, địa hình đáy sông được san gạt cải tạo phục hồi môi trường, trả lại hiện trạng đáy sông gần giống như hiện trạng ban đầu; trồng cây xanh cải tạo phục hồi môi trường dọc bờ sông; tái tạo lại nguồn lợi thủy sản sau khi kết thúc khai thác bằng việc thả các loài cá, ốc,... bản địa tại khu vực kết thúc khai thác.

- Giảm thiểu tác động đến giao thông thủy nội địa: Lắp đặt biển báo, đèn báo hiệu, phao báo hiệu và cờ báo hiệu; thực hiện phân luồng giao thông, bảo đảm cho tàu thuyền đi lại và hoạt động trong thời gian khai thác, vận chuyển; xây dựng phương án an toàn giao thông cho dự án.

- Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; công bố thông tin Dự án, tham gia đầy đủ các khoảng phúc lợi xã hội tại địa phương nơi thực hiện Dự án; không để rò rỉ, rơi vãi dầu nhớt xuống mặt nước trong suốt quá trình khai thác; thỏa thuận thời gian khai thác với chủ hộ nuôi cá, tránh trùng với thời vụ nuôi; cam kết bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố làm chết cá trong quá trình khai thác.

- Giảm thiểu tác động cộng hưởng của hoạt động khai thác khác: Bố trí khoảng cách giữa các sà lan khai thác cát thích hợp, không ảnh hưởng đến giao thông thủy và chất lượng nước mặt sông Tiền; phối hợp với các chủ mỏ khác xây dựng kế hoạch khai thác phù hợp; khi phát hiện hiện tượng sụt lún, thông báo cho các chủ mỏ, dừng các hoạt động khai thác trong khu vực, phối hợp với cơ quan chức năng địa phương xác định nguyên nhân, thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.
- + 01 vị trí tại khu vực khai thác.
- + 01 vị trí cách khu vực khai thác khoảng 100 m về phía thượng nguồn.
- + 01 vị trí cách khu vực khai thác khoảng 100m về phía hạ nguồn
- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅ (20⁰C), COD, DO, Clorua, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Tổng dầu, mỡ, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A2.

5.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giám sát khối lượng phát sinh.
- Công tác tổ chức thu gom, xử lý.
- Tần suất báo cáo: 01 năm/lần.

5.3. Giám sát sạt lở bờ khu vực khai thác

5.3.1. Giám sát đường bờ

- Nội dung giám sát: Giám sát sự dịch chuyển của các cọc bê tông, khoảng cách cọc và đường bờ.
- Phương thức giám sát: Đo khoảng cách cọc giám sát và đường bờ.
- Vị trí: Tại 22 cọc giám sát bờ sông Tiền bờ xã Mỹ Hiệp và xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

5.3.2. Giám sát sụt lún

- Nội dung giám sát: Đánh giá quá trình sụt lún đường bờ trong thời gian khai thác.
- Phương thức giám sát: Xác định cao độ tại các cọc quan trắc lún và so sánh với cao độ hiện trạng (chưa khai thác).
- Tần suất giám sát: 01 tháng/lần.

5.4. Giám sát địa hình đáy sông và thống kê, kiểm kê trữ lượng cát

- Nội dung: Giám sát địa hình đáy sông, sự thay đổi của địa hình lòng dẫn trong quá trình khai thác.
- Phương thức giám sát:

+ Lập Bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác, cập nhật thông tin thường xuyên gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang. Tần suất 06 tháng/lần cho đến khi kết thúc khai thác.

+ Đo vẽ lại hiện trạng đáy sông của khu vực khai thác, thực hiện bảng thống kê độ sâu của các tuyến khu vực khai thác. Giám sát khu vực khai thác theo sơ đồ: Xác định ít nhất 01 mốc tọa độ trên bờ sông và đo vẽ hiện trạng mặt cắt trong khu vực khai thác. Tần suất 06 tháng/lần.

5.5. Giám sát phương tiện khai thác

- Giám sát vị trí khai thác: Số lượng phương tiện khai thác; vị trí khai thác; thời gian khai thác; sản lượng khai thác trong ngày.

- Tần suất: Hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về các nội dung liên quan đến an toàn giao thông, luồng đường thủy nội địa theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới Dự án; tổ chức khai thác theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích, trữ lượng, các thông số thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; bảo đảm khoảng cách an toàn từ các vị trí khai thác tới bờ sông và tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu trong thiết kế được phê duyệt.

- Triển khai Dự án sau khi nhận được sự đồng thuận, di dời các hộ dân nuôi trồng thủy sản tại khu vực dự án; Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực Dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Sử dụng cát khai thác từ Dự án theo đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động nuôi trồng thủy sản, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của Dự án.

- Thường xuyên giám sát diễn biến sạt lở đường bờ, biến động dòng chảy, khuếch tán bùn, cát trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp các hoạt động của Dự án có ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh phải dừng ngay hoạt



ML

20/5

động khai thác và phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý và chính quyền địa phương để khắc phục và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, tràn dầu, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố tràn dầu, cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Dừng ngay hoạt động khai thác cát khi có các biểu hiện gây ô nhiễm môi trường nước sông trên diện rộng, ảnh hưởng tới chất lượng nước nuôi trồng thủy sản trên sông và hiện tượng xói lở gây nguy hiểm cho các công trình xung quanh khu vực Dự án. Trường hợp xảy ra các hiện tượng nêu trên, khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng cứu và báo cáo kịp thời các cơ quan nhà nước có liên quan; chủ động phối hợp với các đơn vị khai thác cát liền kề, các cơ quan chức năng làm rõ nguyên nhân và có phương án giảm thiểu, khắc phục sự cố.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động thi công khai thác của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với lực lượng công nhân tham gia thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc về môi trường nêu trong Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước

có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án./.

ML hml



